

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 15/11/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5+P1+TD1	7:25	19+3	0+0		18+1+3	0+0	bo vo P1- XNKT mat
2		C10+TD1+PPD	9:25	13+9	0+0		10+11+1	0+0	bo vo PPD- XNKT mat

TTBDSX

Them diem P1 va PPD



FLIGHT MANIFEST



DATE: 15/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: TD5 - P1 - TD1	CREW: Phong - N.Anh - DTùng	ETA: 09:10
cam-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ THANH LAM	TD5					68	KHOAN	Vietnamese
2	PHÙNG NGUYỄN NGỌC	TD5	12	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VIÊN*TT	TD5	15	1	10		80	KHOAN	Vietnamese
4	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	11	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	BUI ĐÌNH PHÚC	TD5					70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN BACH TUNG	TD5	06	1	9		75	KHOAN	Vietnamese
7	TU DUONG DUNG	TD5	08	1	4	20	70	KHOAN	Vietnamese
8	CAO ĐỨC HAI	TD5	09-10	2	17		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN CAO HOANG	TD5	03	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM XUÂN HAI	TD5	02	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM XUÂN THUY	TD5	13	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN HỮU HOÀN	TD5	23	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
13	LUU XUAN HANH*CAM-PVDT	TD5	05	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN MẠNH-PVD	TD5	07	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN PHÁT-PVD	TD5	04	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN HOANG LONG	TD5	01	1	10		62	DVL	Vietnamese
17	NGUYỄN HOANG SƠN	TD5	25	1	6		73	DVL	Vietnamese
18	VŨ QUỐC VIỆT	TD5	16	1	5		78	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN HANH	TD5	14	1	5		60	PSV	Vietnamese
20	STESHIN V.B	TD1	38	1	11		157	KHOAN	Russian
21	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
22	PHAN VIỆT HÙNG	TD1	39	1	5		70	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	19	18	110	1.375	20	18		
2	P1	0	0	0	0	0	1		
3	TD1	3	2	16	297	0	3		
TOTAL		22	20	126	1.672	20	22		
WEIGHT KG				126	1.672	20			

GRAND TOAL: 1.818 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 15/11/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 2	TO: CLO - TD1 - PPD	CREW: Phong - N.Anh - DTùng	ETA: 11:10
XANH-2			

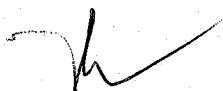
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VOROBIEV S.L	CLO	88	1	3		97	KHOAN	Russian
2	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	90	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VĂN TRUNG	CLO	93	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN DUY NAM	CLO	89	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ MINH TŨ	CLO	95	1	3		71	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẬU VĂN MINH	CLO	99	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
7	PHAN VĂN MẠNH-PVD	CLO	92	1	3		61	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM VĂN ĐƯỢC	CLO	94	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
9	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	01-02	2	12		80	KHOAN	Vietnamese
10	CAO VĂN VIỆT	CLO	96-97	2	7		70	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG KIM DƯƠNG	CLO	87	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH KHOAN	CLO	98	1	10		87	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN LÂM GIANG	CLO	91	1	7		78	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN MINH SƠN	TD1	40	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ VĂN NGUYỄN	TD1	42	1	3		55	KHOAN	Vietnamese
16	MAI XUÂN TÙNG	TD1	47	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD1	48	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
18	MAI ANH TUÂN	TD1	44	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
19	TRỊNH CAO TRỌNG	TD1	41	1	3		72	KHOAN	Vietnamese
20	VŨ MẠNH HẢI	TD1	43	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
21	TRỊNH CÔNG SƠN	TD1	49-50	2	10		75	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN GIN	TD1	45-46	2	15		66	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	13	15	72	981	0	11		
2	TD1	9	11	54	644	0	11		
3	PPD	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		22	26	126	1.625	0	23		
WEIGHT KG				126	1.625	0			

GRAND TOAL: 1.751 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

xin chữ ký pilot